

Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Trong năm thương xót chúng ta hãy thưa, “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!” Chúng ta hãy trở thành hiện thân của Lòng Chúa thương xót qua lối sống hợp nhất, chia sẻ nâng đỡ nhau để “Thương Xót như Chúa Cha.”

Lm. Đỗ Bình Định, CMC

Chúa Nhật 3 Phục Sinh 10-4-2016 **Con có yêu mến Thầy hơn những người này không (Ga 21:1-14)**

Ngày 4-1-2016 hãng tin Apic tại Torino, Ý, đưa tin về bà Asia Bibi, một người Công Giáo Pakistan năm nay 45 tuổi và có 5 người con. Vào tháng 6 năm 2009, trong lúc bà Asia Bibi làm việc ở ngoài đồng, thì xảy ra một cuộc tranh luận về tôn giáo với mấy bà bạn Hồi Giáo. Sau vụ này bà bị đánh đập, giam cầm trong một phòng, bị hăm hiếp. Ngày hôm sau, bà bị cảnh sát bắt và bị cáo về tội đã xúc phạm đến ngôn sứ Mohammed của Hồi Giáo, điều mà bà luôn luôn phủ nhận. Bà bị kết án tử hình. Bà Bibi ở trong khu tử tội từ tháng 11 năm 2010 ở nhà tù Nankana bang Punjab.

Việc kháng án của bà bị hoãn lại trong nhiều tháng và trong phiên tòa ngày 16-10-2014, tòa án đã nhận ra rằng những lời cáo buộc bà dựa trên những chứng gian và các lý lẽ ngụy tạo.

Ngày 24-12-2015 là ngày lễ nghỉ, kể cả đối với những người Hồi Giáo, và bà cầu chúc an bình cho ngôn sứ Mohammed. Bà đã bị cáo gian và bị kết án tử hình nhưng bà tuyên bố tha thứ cho những kẻ bách hại bà. Bị tù từ 7 năm nay, bà Bibi cho biết bà không oán ghét những kẻ làm hại bà.

Đọc bản tin trên tôi nhớ đến sau vụ tàu Titanic vĩ đại bị đắm chìm tại Đại Tây Dương đêm 15-4-1912 làm cho 1.500 người chết, một tờ báo đã cho đăng 2 bức tranh hí họa kề bên nhau. Bức tranh thứ nhất vẽ cảnh chiếc tàu bị xô vào một tảng băng với ghi chú, “*Sự yếu đuối của con người và sức mạnh của thiên nhiên*”. Bức tranh thứ hai cảnh một người đàn ông nhường chiếc phao cứu cứu của mình cho một người đàn bà đang bế con trên tay với chú thích, “*Sự yếu đuối của thiên nhiên và sức mạnh của con người*”.

Tôi mong ước mình có thể vẽ hai bức tranh. Bức tranh thứ nhất với ghi chú, “*Sự yếu đuối của con người trước bạo lực*” và bức thứ hai với ghi chú, “*Sự yếu đuối của bạo lực trước tình yêu Chúa*.”

Bài Tin Mừng hôm nay cho ta hai cái trái ngược. Tự sức mình Phêrô và các môn đệ vất vả suốt đêm mà chẳng được gì nhưng có Chúa các ông được mẻ cá lạ lùng. Tương tự, khi chưa để tình yêu Chúa làm chủ, Phêrô và các môn đệ không dám theo Chúa



nữa mà trở lại nghiệp cũ, đi đánh cá kiếm ăn. Nhưng Chúa đến và hỏi Phêrô: “*Con có mến Ta hơn những người này không?*” Phêrô đã thưa ông mến Chúa và ông dám thách đố lệnh cấm của chức quyền, “*Phải vâng lời Thiên Chúa!*”

Bạn và tôi hãy hỏi mình chúng ta đang ở bức tranh ghi chú nào? Ghi chú “*sự yếu đuối của con người trước đe dọa của bạo lực, trước cám dỗ của tiền tài, trước ham hố của danh giá, trước sức mạnh mê ly của tình dục?*” hay trong bức tranh “*sự yếu đuối của tiền, tình, tiếng trước tình yêu Chúa?*”

Xin Mẹ Maria giúp chúng con yêu Chúa hơn để tình yêu Chúa vượt thắng cám dỗ hấp dẫn của tiền, tình và tiếng!

Tu sĩ Đỗ Thành Nhân, CMC

Chúa Nhật 4 Phục Sinh 17-4-2016 **Tôi và Cha Tôi là một (Ga 10:27-30)**

Bài Phúc Âm hôm nay trích bốn câu (27-30) từ chương 10 của Phúc Âm Thánh Gioan. Bốn câu nhưng mỗi câu là một ý, một đề tài phong phú. Câu 27 và 28 nói về quan hệ mật thiết giữa Chúa Giêsu và các con chiên. Câu 29 đề cập tới sự quan tâm và tình yêu của Chúa Cha dành cho Đoàn chiên. Câu 30 là quả quyết Chúa Giêsu và Chúa Cha là một. Bản văn Hy Lạp cho ta thấy rõ hơn. Thật thế khi bản văn dùng từ ngữ trung tính *hen* (một điều, một sự) chứ không dùng từ nam tính *heis* (một người). Giáo Hội coi câu 10:30 này là công thức Kinh Thánh tỏ rõ Chúa Giêsu và Chúa Cha cùng một bản tính như nhau nhưng ngôi vị khác nhau.

Chúng ta biết Ariô (256-336) là linh mục ở Alexandria. Ông cho rằng Đức Giêsu là thọ tạo cao cả nhất, nhưng không phải là Thiên Chúa. Theo ông, Đức Giêsu là thọ tạo đầu tiên trực tiếp của Chúa Cha và



mọi thụ tạo khác đều được tác thành nhờ Chúa Giêsu.

Công đồng Nixê tin rằng Chúa Cha sinh ra Chúa Giêsu là trong bản tính nên có từ đời đời. Cả Chúa Cha và Chúa Con luôn đồng hiện hữu từ đời đời cùng một bản thể. Công đồng cho rằng lý thuyết của Ariô phá hủy hợp nhất của Thiên Chúa vì “Tôi và Chúa Cha là một” (Ga 10:30). Công đồng tuyên xưng “Người là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa... Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật. Được sinh ra mà không phải được tạo thành.” Chúa Con phát xuất từ Chúa Cha từ đời đời và đồng một bản tính và bằng Chúa Cha trong mọi sự. Lý thuyết của Ariô bị kết án tại Công đồng Nixê năm 325.

Tất cả các Giáo Hội Kitô chính đều tin nhận tuyên xưng này. Nhưng điều tuyên xưng có tạo gì khác biệt thực tế? Ông Phật, hay ông Khổng Tử, hay Mahomet và các nhà lập đạo khác để lại cho thế giới nhiều ánh sáng đã hứng khởi nhiều hành động yêu thương và truyền thống các đạo đó cũng chẳng nhận họ là thần mình. Các giáo huấn của Chúa Giêsu có mất giá trị nếu Chúa chỉ là thụ tạo?

Có ít là một thực tế khác biệt nhờ thần tính của Chúa Giêsu. Nếu chúng ta tin Chúa Giêsu là Thiên Chúa thì mọi sự Chúa làm là những gì Thiên Chúa làm. Việc Chúa làm, không chỉ giáo huấn của Chúa là đường lối Chúa. Cách Chúa Giêsu xử đối với tha nhân, với vật chất và với chính mình cách Thiên Chúa đối xử.

Chúng ta là những Kitô hữu bước theo cả con người Giêsu, không chỉ những lời dạy bảo của Chúa mà thôi. Chúa Giêsu là tiêu chuẩn cho mọi hành vi của chúng ta. Chúa còn tỏ cho chúng ta cách đạt tới sung

mãn nhân cách là nên một với Chúa Cha. Đó là ý định của Thiên Chúa khi tạo dựng con người. Chúng ta có thể diễn tả mục đích cao cả của lối sống Kitô hữu này bằng lời tương tự như Chúa Giêsu nói hôm nay, “Chúa Giêsu và tôi là một.”

Lm. Mai Vĩnh Lộc, CMC

Chúa Nhật 5 Phục Sinh 24-4-2016
“Như Thầy đã thương các con thế nào,
các con cũng hãy thương nhau như vậy”
(Ga 13:31-35)

Nghe thật đơn giản. Chúa thương chúng ta và muốn chúng ta thương nhau giống như vậy. Hay. Gọn gàng. Chẳng phức tạp gì. Và đối với các tín hữu, thật khó ai mà không bằng lòng với câu này. Chúng ta là thế. Chúng ta đã được nghe đi nghe lại hàng trăm ngàn lần về câu này và do đó cũng dễ làm cho chúng ta gần như quên đi cái ý nghĩa thật sự của nó, gần như quên đi điều mà nó muốn nói cho cuộc sống chúng ta. Rồi nữa, mỗi khi nghe câu này chúng ta lại thường để qua tai, chẳng nghĩ về nó tí nào: Như Thầy đã thương các con thế nào, các con cũng hãy thương nhau như vậy. Chẳng có vấn đề gì cả.

Giả sử, nếu bây giờ chúng ta được hỏi trong câu này phần nào thì khó khăn nhất, con thiết nghĩ có lẽ hầu hết chúng ta sẽ nói “phần thứ hai” - phần nói về yêu thương nhau. Và con đồng ý rằng thương nhau như Chúa muốn là một trong những điều khó khăn nhất mà chúng ta có thể làm. Thường thường chúng ta dễ sống ích kỷ, sống cho mình và vì sở thích của mình. Thường thường chúng ta dễ quay mặt đi khi người khác cần đến chúng ta. Thường thường chúng ta không thèm đếm xỉa gì đến người khác hoặc vì lười hoặc vì dửng dưng, hoặc vì không muốn - có thể vì chúng ta cảm thấy không có thời giờ hoặc tiền bạc, hoặc không cảm thấy đó là trách nhiệm của chúng ta, hoặc không thích người đó. Nói tóm, con đồng ý là yêu thương nhau thật sự nó không đơn giản tí nào cả.

Tuy nhiên, mặc dù phần thứ hai của câu này - “Các con hãy yêu thương nhau” - thật sự rất là khó khăn, nhưng trong thực tế phần đầu của câu này cũng khó khăn không kém cho nhiều người chúng ta.

“Như Thầy đã thương các con thế nào, ...”

Nghe tới đây, có lẽ anh chị em liền nghĩ “Khoan đã”. Câu này có liên quan gì đến chúng ta? Chẳng phải đó là điều mà Chúa làm như vậy hay sao? Chẳng phải tự nhiên là thế? Ai lại bất đồng với điều đó?

Đúng thế. Nhưng nếu suy nghĩ kỹ chúng ta thấy thường thường tin rằng: “Chúa thương chúng ta” là điều nằm trong lý trí, hoặc là điều mà nhiều người tin

vì Thánh Kinh đã nói thế, hoặc là điều mà chính cuộc sống của Chúa Giêsu đã tỏ cho thấy, hoặc nói một cách đơn giản, là điều chúng ta tin chỉ vì chúng ta đã được nghe đi nghe lại nhiều lần. Nhưng, thật ra niềm tin vào ý niệm “Chúa thương chúng ta” phần lớn tùy thuộc vào những gì chúng ta đã trải qua trong cuộc sống, tùy thuộc vào mọi sự xảy ra xuôi thuận hay trắc trở, tùy thuộc vào cuộc sống vui hay buồn sầu, đau khổ.

Thử hỏi ai trong chúng ta đang chiến đấu với những cơn bệnh hiểm nghèo, đe dọa mạng sống lại chẳng đặt vấn đề Chúa có thương con không?

Thử hỏi ai trong chúng ta mới vừa mất việc, và bây giờ lại mất nhà lại chẳng đặt vấn đề Chúa có thương con không?

Thử hỏi ai trong chúng ta đang sống trong cảnh cô đơn, bị lãng quên, hoặc bị bỏ mặc lại chẳng đặt vấn đề Chúa có thương con không?

Thử hỏi ai trong chúng ta mới vừa mất con lại chẳng đặt vấn đề Chúa có thương con không?

Thử hỏi ai trong chúng ta cả đời sống đang hoàng, tốt lành nhưng xem ra chẳng gì xuôi thuận lại chẳng đặt vấn đề Chúa có thương con không?

Thật khó có thể mà tin vào một Thiên Chúa yêu thương khi mọi sự dường như đi ngược điều mình mong muốn, khi cuộc sống quá nhiều thách đố hoặc quá nhiều đau khổ, thất vọng. Đặt vấn đề về tình Chúa thương khi những sự dữ xảy đến với chúng ta như vậy thì cũng là điều dễ hiểu thôi. Con người cũng đã đặt vấn đề này hàng ngàn năm trước rồi. Và chắc chắn Chúa cũng hiểu khi chúng ta tức giận, nghi ngờ, hoặc bắt đầu thắc mắc không biết Chúa có thật sự đứng về phía mình hay không. Nhưng chúng ta phải tin chắc rằng không ai hiểu những gì chúng ta đã trải qua hơn Chúa Giêsu cả.

Và, nếu chúng ta thật sự muốn chấp nhận lời mời gọi của Chúa Giêsu “yêu thương nhau giống như Ngài yêu thương chúng ta” thì trước tiên chúng ta phải thâm tín rằng Ngài thật sự thương chúng ta trên tất cả những gì chúng ta có thể nghĩ tưởng được. Ngài thương chúng ta một cách hoàn toàn, thương liên lỉ, thương vô điều kiện, và đời đời vẫn thương chúng ta. Thật thế, con người không thể nào chia sẻ tình yêu với người khác mà trước đó lại không nhận lãnh, không thể nào kiên trì trong những tác động yêu thương nếu tận đáy lòng chúng ta không thực sự cảm nhận Chúa yêu thương chúng ta nhiều dường nào. Nếu chúng ta cảm thấy không được thương, hầu như là không thể nào chúng ta có thể thương người khác được.

Đây là một thách đố cho các Kitô hữu - phải cảm được tình Chúa thương, phải nhận ra được tình Chúa thương, phải tin tưởng vào tình Chúa thương, ngay cả khi chúng ta va chạm những thử thách, đau khổ, và thất vọng trong cuộc đời.

Các môn đệ của Chúa Giêsu cũng đã từng trải qua như vậy. Thánh Phaolô và Thánh Banabê trong sách Tông Đồ Công Vụ đã khích lệ các môn đệ kiên trì mặc dù gặp phải những khó khăn vất vả. Trong những đường lối mà nhiều khi không thể hiểu hết được - những khó khăn các ngài gặp phải, ngay cả chết, không phải là những chướng ngại cản trở đức tin, nhưng thật ra là những con đường dẫn các ngài đến sự liên kết mật thiết với Chúa hơn, Đấng đã tự hiến mạng sống để cho họ được sống.

Ước mong sao đó cũng là con đường cho chúng ta. Thật không dễ. Nó đòi can đảm. Nó đòi đức tin. Nó đòi cậy trông phó thác. Tuy nhiên, nó có thể thay đổi cả thế giới. Các môn đệ nhìn lên thánh giá và một cách nào đó đã thấy sự sống, không phải sự chết, một cách nào đó đã thấy yêu thương, không phải oán ghét hận thù. Chúng ta có thể làm như vậy đối với những thánh giá của chúng ta được không?

Bm. Minh Trân, CMC

*I am not only the Queen of Heaven,
but also the Mother of Mercy.*
-OUR LADY TO ST. FAUSTINA

SISTERS OF MARY QUEEN OF MERCY
DÒNG TRINH VƯƠNG THƯƠNG XÓT

QUEENMERCYSISTERS.ORG • (402)421-1704 FACEBOOK.COM/QUEENMERCYSISTERS

Hi Fr. Bernard,

I am a faithful reader of your column in Trái Tim Đức Mẹ. I have a question. I am in the men's club bible study at my parish. Does the Catholic Church recognize the Baptism of all other churches? There is one church I know for sure that Catholic Church doesn't recognize and says that it is invalid is the Mormon church, because it believes in many gods and they have bones and flesh like human beings. It believes that anyone can be god. It doesn't believe in the Trinity. Father, in one of the Trái Tim Đức Mẹ magazines, I read that Catholic Church recognized the baptism of only two Churches, but I forgot which ones. Is it true or I misread? Baptism is the first sacrament needed for salvation. I read your answer in T.T.D.M, Dec.2015. The Second Vatican Council affirms the teaching "no salvation outside The Catholic Church". In that case, I have another question, why does the Catholic Church accept the Baptism of other so called churches? Thank you for reading and answer my questions. I have learned a lot from you. May God bless you always, Father.

J

Hello J,

Thank you for your support and kind word. In order for a baptism to be valid it must include immersion in water or pouring it over the head or the body while saying the word: "(Name), I baptized you in the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit." The Catholic Church recognizes the validity of Protestant churches' baptism that fulfill those two elements: the pouring of water and the Trinitarian formula, because that



Write to: Fr. Bernard
1900 Grand Ave. Carthage, MO 64836
Email: fatherbernard@yahoo.com

is what Jesus commanded in the gospel: "God therefore and make disciples of all nations, baptizing them in the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit." (Mt 28:19) The Mormon church does not fulfill the mentioned requirement. In order to determine the validity of the baptism of a certain church, we need to look at how it is done and what is said. Concerning the teaching "no salvation outside the Catholic Church", this is what the Second Vatican Council teaches: "This Sacred Council wishes to turn its attention firstly to the Catholic faithful. Basing itself upon Sacred Scripture and Tradition, it teaches that the Church, now sojourning on earth as an exile, is necessary for salvation. Christ, present to us in His Body, which is the Church, is the one Mediator and the unique way of salvation. In explicit terms He Himself affirmed the necessity of faith and baptism and thereby affirmed also the necessity of the Church, for through baptism as through a door men enter the Church. Whosoever, therefore, knowing that the Catholic Church was made necessary by Christ, would refuse to enter or to remain in it, could not be saved." (Lumen Gentium #14) So those who knowingly and willingly reject the Catholic Church as the instrument of salvation willed by God cannot be saved. "Those also can attain to salvation who through no fault of their own do not know the Gospel of Christ or His Church, yet sincerely seek God and moved by grace strive by their deeds to do His will as it is known to them through the dictates of conscience. Nor does Divine Providence deny the helps necessary for salvation to those who, without blame on their part, have not yet arrived at an explicit knowledge of God and with His grace strive to live a good life. Whatever good or truth is found amongst them is looked upon by the Church as a preparation for the Gospel. She knows that it is given by Him who enlightens all men so that they may finally have life." (Lumen Gentium #16) Those who do not know God and the Church but live a good life according to their good conscience are included in the Church by God's grace. The meaning of being outside the church is more complex than it seems to be.

Dear Fr. Bernard,

I read chapter 6 in the book of Genesis. Since the passage refers to “daughters of men”, it would seem that “sons of God” refer to non-human beings. One possibility is that they are fallen angels. But if angels are only spiritual non-gender beings, how is it possible for them to “marry” women and have offspring? If they are human, then which branch of the human family would they belong to (where in Adam’s family tree do they fit into)? Do angels have gender? The angels mentioned in Scripture give the impression of “maleness” by their names at least.

M

Dear M,

The fallen angel theory does not make sense because of the very reason that you mention. Fallen angels are spiritual beings. It is impossible for them to have sexual relationship with human beings. Furthermore they were not sons of God because they rebelled against God. St. Augustine gives a good explanation about this passage. The sons of God refer to the descendants of Adam through children other than Cain. They were in the covenant with God through Adam. Even though the covenant was broken, some of God’s blessing to him continued to be passed on. They were still considered “the sons of God”. The daughters of men refer to the descendants of Cain who had chosen to reject the covenant by his sin of murdering his own brother, Abel. They were not in the covenant with God. Angels’ names were taken from Scripture and given to male. The “maleness” of the names is just culturally conditioned. It does not describe the reality because spiritual beings are neither male nor female.

Dear Fr. Bernard,

Are there any church laws/directives on pastoral council. I am interested in terms, authority, etc. I would like to follow on question pertains to the direction, given by Bishops. In other words does it vary by state, district, diocese?

A

Dear A,

Canon law gives a general guidance on the pastoral council in number 536 #1: *“In every parish of the diocese, a Pastoral Council shall be established, if the diocesan Bishop, after consulting with the Council of Presbyters, so decides. The pastor presides over the Pastoral Council. The Pastoral Council is composed of members of the congregation together with those of*

the parish staff who have pastoral care by reason of their office. The Pastoral Council assists in promoting pastoral action in the parish.” It is up to the local bishop to decide whether the parishes in his diocese should have a pastoral council or not. The council’s role is to help the pastor with regarding to the pastoral care of the parish. Its role is not to make decision but consultative to the pastor. The council members are to be the ears of the pastor and to advise him in making decision regarding the welfare of the parish. Each diocese has a different policy and directives for the pastoral council. The number of members varies from 5-12 depending on the size of the parish. The pastor decides how members are chosen and their terms, some elected and some appointed. A council may draw up a charter for itself to determine the term, the number of members, selection, how it is to operate... There is a wide range of operating principles for pastoral council. Some work better than others. The variation also depends on different diocese.

Hello Fr. Bernard,

The bible does not state that the Eucharist is a sacrifice, so where does the Roman Church come up with the claim that the Eucharist is a sacrifice?

X

Hello X,

The nature and the language of the Eucharist are sacrificial. At the Last Supper Jesus took the bread and said: *“This is my body, which is given for you. Do this in remembrance of me.”* He took the cup of wine and said: *“This cup that is poured out for you is the new covenant in my blood.”* (Lk 22:19-20) The Last Supper was celebrated as a Passover meal that was the sacrifice of a lamb. Jesus connected the Last Supper to his crucifixion in saying the bread was his body given up for his disciples, for us; and the cup of wine was the cup of his blood poured out for us. The crucifixion was a historical and eternal sacrifice. In connecting the Last Supper and the crucifixion together, Jesus enables people of faith in later generation until the end of time to participate in it by eating his Body and Blood. Jesus is the Lamb of God sacrificed for us. The Eucharist provides us the flesh and blood of that sacrifice as ancient Jews became a part of their sacrifice by eating flesh of the slain offering.

Câu hỏi:

Con nghĩ đã là các thánh thì khác người phàm. Nếu mình cảm thấy vị thánh nào dù nam hay nữ mà mình ngưỡng mộ ... về các nhân đức thánh thiện thì lấy tên các ngài đặt tên thánh cho con mình. Con bị mọi người phản ứng vì con có 2 đứa con gái. Con lấy tên thánh nam đặt cho con của con. Mọi người đều không đồng ý. Con cũng nhờ luôn hai ông bạn thân đạo đức đỡ đầu cho hai con gái của con cũng nhận sự chống đối mạnh mẽ. Con nói người Việt Nam mình bảo thủ ... nữ là nhờ nữ, nam là nhờ nam, ai lại làm như thế bao giờ.

Thưa cha, con làm như vậy đúng hay sai. Xin cha giải thích cho con.

Vũ DL

Trả lời:

Chào ông Vũ DL,

Theo lịch sử, chúng ta biết năm 325, công đồng Nixêa cấm người Công Giáo dùng tên các thần minh ngoại giáo để đặt tên. Năm 1563, công đồng Trento buộc giáo dân phải chọn tên thánh khi đặt tên. Khi làm phép rửa tội, nếu linh mục gặp trường hợp cha mẹ cố tình đặt tên không hợp tinh thần Kitô Giáo, linh mục đó tự động thêm vào một tên thánh, coi đó là tên thứ hai và ghi vào sổ rửa tội giáo xứ.

Quyết định của công đồng Trento nhằm chống lại tục lệ của Giáo Hội Tin Lành, đặc biệt của



Email: hoidsd@yahoo.com
P.O. Box 836, Carthage, MO 64836
Lm. P. X. Nguyễn Ngọc Tâm, JCL phụ trách

Thanh Giáo cho phép tín hữu nhận tên các nhân vật trong Cựu Ước làm tên chính, như các nhân vật Abraham, Samuel, Jacob. Rachel. Người ta có thể đoán chừng một người có tên gọi là nhân vật trong Cựu Ước thường là người Tin Lành; một người có tên là nhân vật Tân Ước thường là người Công Giáo.

Giáo luật 1917, điều 761, Giáo Hội nhắc lại khoản luật từ thời Công Đồng Trentô buộc người Công Giáo phải lấy tên thánh. Nhưng vào năm 1972, vì thấy việc đặt tên thánh không thích hợp cho tiến trình hội nhập văn hóa, nên thánh bộ Phụng tự đã bãi bỏ luật buộc người Công Giáo phải lấy tên thánh. Do vậy, bộ giáo luật 1983 không thấy có điều khoản nào buộc người Công Giáo phải lấy tên thánh, mà chỉ quy định tên riêng của người ấy phải phù hợp với ý nghĩa Kitô Giáo. Điều 855 của bộ giáo luật 1983 quy định: “Cha mẹ, những người đỡ đầu và Linh mục

chính xứ phải lo sao đừng để cho đặt những tên (tên rửa tội) xa lạ với tinh thần Kitô giáo.”

Giáo Hội đã quyết định lấy tên các thánh để đặt tên cho tín hữu vì 2 lý do:

Thứ nhất, đó là truyền thống của giáo dân thời sơ khai. Những giáo dân đầu tiên là dân nô lệ, không phải công dân Rôma và theo tục lệ, khi người nô lệ được giải phóng, trở thành công dân Rôma, thì họ lấy tên riêng của chủ nhân làm tên mình. Tuy nhiên, với tín hữu thời đó, họ không thiết tha với các tên của các ông chủ cũ vì họ là nạn nhân trong các cuộc cấm đạo. Hơn nữa, khi một ông chủ trả tự do cho hàng trăm người nô lệ thì hàng trăm người đó có cùng tên với chủ cũ, nên chẳng biết ai là ai cả, vì thời đó, người Âu Châu chưa có thói tục mang tên họ. Mãi thế kỷ thứ 10, người Âu Châu mới có tên họ. Do đó, các người nô lệ được giải phóng lấy tên những người mà

Giáo Hội Kitô Giáo nhận là thánh, nhất là các tông đồ và tử đạo để đặt tên cho mình.

Thứ nhì, để tôn trọng nhân vị. Ngày xưa, người ta thường dùng tên lông, tên tục, tên riêng nhạo nhĩnh, nhất là người ở giai cấp nô lệ các tên như Mập, Đui, Què, Hói, Trọc ... Các tên này mang một nội dung tiêu cực nên Giáo Hội đã buộc các linh mục khi làm phép rửa tội, gặp các trường hợp tên có ý nghĩa tiêu cực, phải lấy một tên thánh đặt thêm vào. Giáo dân Việt Nam cũng như giáo dân ở nhiều nơi trên thế giới vẫn nhận tên thánh vì còn giữ tinh thần bộ giáo luật cũ. Ngày nay, người Công Giáo Tây Phương không còn giữ tập tục lấy tên thánh để đặt tên riêng mà lấy bất cứ từ ngữ nào, có nghĩa hay vô nghĩa, để đặt tên riêng.

Ngoài tên họ, tên đệm, tên riêng, người Công Giáo Việt Nam còn có thêm một tên thánh được đặt khi chịu phép rửa tội. Trong khi đó, người Công Giáo Âu Mỹ không có hẳn một tên thánh.

Tên mà người Công Giáo Việt Nam gọi là tên thánh thì đó là tên riêng, tên gọi thường nhật của người Công Giáo Tây Phương. Trong tiếng Anh, có ba danh từ để chỉ tên riêng. Một là tên rửa tội (*baptismal name*), hai là tên Kitô hữu (*Christian name*), ba là tên thứ nhất hay tên đặt (*first or given name*). Cả ba danh từ này đều có nghĩa là tên gọi hay tên riêng (*first name hay given name*) của một người. Người Công Giáo Việt Nam có thêm tên thánh mà người Tây Phương không có vì tinh thần giáo luật cũ. Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI có tên là Joseph Ratzinger. Joseph vừa là tên gọi vừa là tên thánh.

Tên gọi của người Tây Phương được đặt trong lễ rửa tội nên gọi là tên rửa tội. Và tên gọi của người Tây Phương được gọi là tên Kitô hữu vì các nước Tây Phương chịu ảnh hưởng văn minh Kitô Giáo, tuân theo lời khuyên cáo của Giáo Hội, đã lấy tên các thánh để đặt tên cho các cá nhân. Do vậy, mới có từ ngữ tên thánh (*sacred name*).

Tục lệ lấy tên thánh bắt nguồn từ tục lệ đặt tên trong Do Thái Giáo. Sau khi sinh con được một tuần, cha mẹ người Do Thái cử hành nghi lễ đặt tên (và cũng là lễ cắt bì nếu là trẻ nam). Tên được đặt gọi là tên thánh lấy từ các tên trong kinh thánh của Do Thái Giáo. Khi bị tàn sát lưu đày, người Do Thái bỏ tục lệ đặt tên thánh. Đến thế kỷ 12, các giáo sĩ Do Thái thấy cần duy trì căn tính dân tộc đã buộc các tín hữu đặt tên thánh như tục lệ cổ truyền. Nhờ đó mà ngày nay người Do Thái mới

có một tên thứ hai là tên thánh.

Từ điển Bách Khoa Công Giáo, cho rằng tục lệ đặt tên thánh bắt nguồn từ quan niệm tình trạng con người được thay đổi. Như Abraham nhận tên mới khi Chúa chọn. Do vậy, nhận tên thánh là dấu chứng biến đổi về mặt tâm linh như Simon đổi là Phêrô, Saulô đổi là Phaolô.

Dù giáo luật hiện nay không bắt buộc tín hữu phải có tên thánh, nhưng việc đặt tên thánh có mục đích rất đáng trân trọng vì 2 lý do: thứ nhất, để người đó bắt chước gương sáng thánh bổn mạng mà sống cuộc đời đạo đức; thứ hai, để tín hữu đó được phù trợ nhờ lời cầu bầu của thánh bổn mạng. Hai mục đích trên được nói trong bộ giáo luật 1983, điều 1186:

Với mục đích cổ võ việc nên thánh của dân Chúa, Giáo Hội khuyến khích mọi tín hữu, lấy tình con cái, tôn kính đặc biệt Đức Maria hồng phúc trọn đời đồng trinh, Mẹ Thiên Chúa đã được Đức Kitô đặt làm Mẹ của loài người, cũng vậy, Giáo Hội cổ động lòng tôn kính chân chính và thành thực đối với các thánh, vì lẽ các tín hữu được kiên vững nhờ gương sáng và được nâng đỡ bởi lời bầu cử của các ngài.

Dù sao, không có luật nào nói rõ về cách thức phải chọn Thánh Quan Thầy hoặc Thánh Bổn Mạng như chúng ta thường gọi. Tiếng latin là “*Patronus*” (bắt nguồn từ chữ *pater* có nghĩa là người cha). *Patronus* là người bênh vực, bảo vệ. Tiếng Việt khi dùng chữ quan thầy nói lên ý nghĩa nhiệm vụ của đấng Thánh mà chúng ta chọn. Quan, đây hiểu là một người quyền thế, lo bảo vệ an toàn và quyền lợi cho người khác. Thầy là người lo dạy dỗ, chỉ bảo cho học trò mình. Khi chọn một thánh làm quan thầy, chúng ta muốn xin ngài bảo vệ, phù trợ, chỉ dẫn để chúng ta sống xứng đáng là môn đệ của Chúa Kitô.

Theo truyền thống trong Giáo Hội Việt Nam người nam thì chọn một vị Thánh nam, người nữ thì chọn một vị Thánh nữ. Truyền thống này ăn khớp với các tương quan của đời sống trong xã hội. Ví dụ các giám mục, linh mục đều là nam giới. Và theo truyền thống, các vị đều chọn các Thánh nam. Trong kinh nguyện Thánh Thể, khi cầu nguyện cho giám mục của địa phận, chúng ta cầu nguyện cho Đức Giám Mục Phêrô, Phaolô... Giả như ngài chọn tên Thánh là Matta, Têrêsa, khi đọc tên các ngài như “chúng con cầu xin ơn này cho Đức Cha Têrêsa, giám mục địa phận”, thì nghe không thuận tai ty nào. Cũng thế trong lễ tang, thường chúng ta cầu

cho linh hồn Giuse, linh hồn Maria. Khi nghe linh hồn Giuse chúng ta liên tưởng tới một người nam, Maria một người nữ.

Chúng ta cũng thấy truyền thống chọn Thánh nam, Thánh nữ trong các dòng nam, dòng nữ. Khi đến dòng Đồng Công dự Ngày Thánh Mẫu, chúng ta không thấy cha, thầy nào có tên là cha Monica, thầy Maria Goretti. Tuy nhiên như tôi đề cập ở trên, không có luật nói rõ cách thức phải chọn Thánh quan thầy. Cách đây không lâu, khi dâng lễ tôi nhận thấy có 3, 4 nữ tu tôi chưa hề gặp dự lễ. Sau thánh lễ nữ tu lớn tuổi nhất tự giới thiệu với tôi “*I am mother John Paul.*” Các chị thuộc một dòng địa phương giáo phận Lincoln, Nebraska. Chắc chắn khi chọn tên John Paul mẹ bề trên này muốn tỏ lòng quý mến Thánh John Paul. Đức Giám Mục địa phận thỏa thuận và không phản đối (vì là dòng địa phận chứ không phải giáo hoàng nên các nữ tu này phụ thuộc Đức Giám Mục).

Hiện nay, người Công Giáo Việt Nam vẫn còn chọn tên các Thánh nam giới cho phái nam và Thánh nữ giới cho phái nữ. Vì người Tây Phương tên thánh cũng là tên riêng nên một người nữ có thể chọn thánh nam nhưng họ sẽ viết khác đi. Tháng này trang “Gia đình Fatima” có truyện Thánh nữ Louise de Marillac. Ngài nhận Thánh Louis làm quan thầy nhưng viết là Louise là tên nữ. Hồi tôi ở Rôma, tôi phải qua một lớp tiếng Ý. Một trong các bà giáo của tôi cũng chọn Thánh Louis làm quan thầy và viết tên là Louisa. Người nữ khác chọn Thánh Joseph làm quan thầy nhưng viết dưới dạng Josepha. Tôi có quen một cha chọn Đức Mẹ Maria làm quan thầy nhưng viết là Mario. Đức Phanxicô chọn Đức Mẹ là quan thầy thì cũng viết là Mario: Jorge Mario Bergoglio.

Để trực tiếp trả lời câu hỏi của ông, là cha mẹ, ông và bà có quyền đặt tên Thánh nam cho 2 người con gái. Tuy nhiên như tôi trình bày ở trên, truyền thống, tập quán đã ăn sâu vào cách suy tư và nếp sống của con người. Thường ở Hoa Kỳ, first name cũng là tên Thánh được chọn khi rửa tội, nhất là đối với những người Công Giáo. Khi 2 người con gái của ông bà bắt đầu khôn lớn và muốn chọn một tên tiếng Anh, trừ trường hợp ông bà đã chọn một first name khác trong tờ khai sinh, ông bà lại phải chọn một tên khác thích hợp với giới tính của con mình. Cầu chúc ông bà chọn một giải pháp thích hợp, giữ được hòa khí với những người thân.

PHIẾU YẾM TRỢ - GIA NHẬP HỘI

HỘI TƯƠNG TRỢ LINH MỤC HƯU DƯỠNG VN PRIESTHOOD SUPPORT FOUNDATION, INC.

Để tiếp tay với HĐGMVN chăm lo cho các cha già yếu bệnh của 25 giáo phận trên toàn nước Việt Nam, Hội Tương Trợ Linh Mục Hữu Dưỡng VN trân trọng kính mời Quý Vị yểm trợ hoặc gia nhập hội, nhằm mục đích giúp đỡ các linh mục đã suốt đời phục vụ Giáo Hội và nay đang sống phần cuối đời ở các nhà hưu dưỡng tại Việt Nam.

Quý ân nhân và hội viên sẽ được các cha hưu dưỡng cầu nguyện trong các Thánh Lễ hằng ngày. Riêng quý ân nhân tặng từ \$1,000.00 trở lên sẽ được nhận Bằng Tri Ân của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam và là Hội Viên Vĩnh Viễn của Hội. Quý Vị có thể yểm trợ hoặc gia nhập Hội bằng cách đóng góp vào Quỹ Tương Trợ hoặc ghi danh gia nhập hội:

TÔI MUỐN:

☛ Đóng góp vào Quỹ Tương Trợ:

❖ \$50 ❖ \$100 ❖ \$200 ❖ \$300
❖ \$500 ❖ \$1000 ❖ \$ _____

1. Số tiền đóng trước \$ _____
2. Mỗi tháng \$ _____ trong một năm.
3. Đóng hết một lần số tiền hứa: \$ _____

☛ Ghi danh gia nhập Hội:

- ❖ Hội Viên Ân Nhân Vĩnh Viễn - \$1,000.00
- ❖ Hội Viên Ân Nhân Bạc I - \$120 một năm
- ❖ Hội Viên Ân Nhân Bạc II - \$60 một năm
- ❖ Xin Lễ Tùỳ Ý

Tên Thánh: _____ Tên gọi: _____
Địa chỉ: _____
Thành Phố _____ TB/Zip _____
Phone: _____ Email: _____
Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

“Các Linh Mục hưu dưỡng là những người Cha, người anh và là người bạn thân yêu của chúng ta. Các Ngài đã dành cả một đời để yêu thương, phục vụ và chăm lo cho đời sống thiêng liêng của chúng ta. Nay đến tuổi già không còn khả năng để tự chăm sóc cho bản thân nữa, phải ngồi xe lăn hay trên giường bệnh. Các Ngài đang cần đến sự quan tâm, săn sóc của chúng ta.”

Những đóng góp của Quý Vị cho các Linh Mục Hưu Dưỡng VN là sự biểu lộ tâm tình tri ân các Ngài đã suốt đời tận hiến, hy sinh phục vụ đàn chiên Chúa.

Chi phiếu xin đề:

Priesthood Support Foundation, Inc (or PSF, Inc.)
hoặc: Hội Tương Trợ Linh Mục Hữu Dưỡng VN.
(HTTLMHDVN)

Chi phiếu hoặc thư từ liên lạc xin gửi về:

Hội Tương Trợ Linh Mục Hữu Dưỡng VN
P.O. Box 4029
Garden Grove, CA 92842

Điện thoại số: (714) 636-3581 hoặc (714) 399-6273



Is 58, 9b-14

“Người hãy ca tụng Chúa khi người bỏ đường lối của người”

Đây Chúa phán: “Nếu người loại bỏ ra khỏi tâm hồn sự đàn áp, cử chỉ đe dọa và những lời nói hiểm độc; khi người hết lòng quảng đại với người đói khát, làm cho tâm hồn đau khổ được thư thái, thì sự sáng của người xuất hiện trong tối tăm và tối tăm sẽ trở nên như giữa ban ngày. Và Thiên Chúa sẽ luôn luôn ban cho người được thanh thoi, cho tâm hồn người tràn ngập ánh sáng huy hoàng, cho xương cốt người được mạnh mẽ, và người sẽ như cánh vườn xinh tươi, như nguồn suối nước không bao giờ khô cạn. Nhờ người, những điều tàn ngày xưa sẽ được tái thiết, người sẽ gầy dựng lại nền tảng dòng dõi người. Thiên hạ sẽ gọi người là “kẻ tu bỏ những chỗ sứt mẻ, kẻ tu bỏ lại đường lối nơi cư ngụ”.

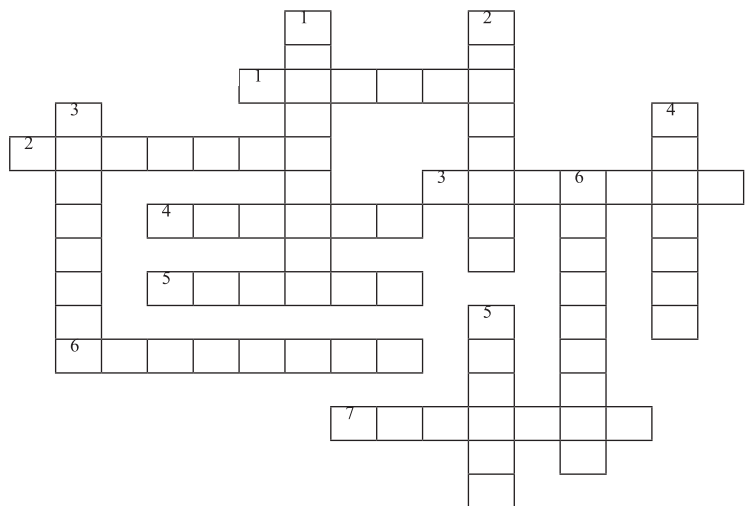
“Nếu người không tự tiện đi đường xa trong ngày Sabbat là ngày thánh, và người coi ngày Sabbat là ngày hạnh phúc, ngày thánh, ngày hiển vinh của Thiên Chúa; nếu người bỏ công ăn việc làm và những cuộc bàn tính mưu lợi mà ca tụng Chúa, thì người sẽ được hoan lạc nơi Thiên Chúa, và Ta sẽ đưa người lên làm chủ các núi đồi, Ta cho người thừa hưởng gia nghiệp của Giacóp, tổ phụ người, vì chính Chúa đã phán”.

Hàng ngang:

1. Người loại bỏ ra khỏi _____ sự đàn áp, cử chỉ đe dọa và những lời nói hiểm độc.
2. Người hết lòng quảng đại với người _____.
3. Làm cho tâm hồn đau khổ được _____.
4. _____ của người xuất hiện trong tối tăm và tối tăm sẽ trở nên như giữa ban ngày.
5. Cho xương cốt người được _____.
6. Người sẽ như _____ xinh tươi, như nguồn suối nước không bao giờ khô cạn.
7. Những điều tàn ngày xưa sẽ được tái thiết, người sẽ _____ lại nền tảng dòng dõi người.

Hàng dọc:

1. Nếu người không tự tiện đi đường xa trong ngày Sabbat là _____.
2. Người coi ngày Sabbat là ngày _____, ngày thánh, ngày hiển vinh của Thiên Chúa.
3. Người bỏ _____ ăn _____ làm và những cuộc bàn tính mưu lợi mà ca tụng Chúa.
4. Người sẽ được _____ nơi Thiên Chúa.
5. Ta sẽ đưa người lên làm chủ các _____.
6. Ta cho người _____ gia nghiệp của Giacóp, tổ phụ người.



(giải đáp trang 54)



51015 Milan Nguyễn
Cleveland, OH



51016 Mivan Phạm
Cleveland, OH



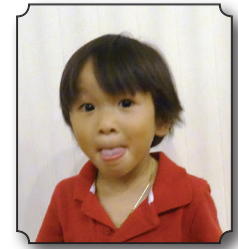
51021 Như An
Cleveland, OH



51017 Tatum Nguyễn
Cleveland, OH



51018 Caftlynh Wydra
Cleveland, OH



51022 Dylan Phạm
Cleveland, OH



51019 Ethan Wydra
Cleveland, OH



51020 Haydinh Phạm
Cleveland, OH

Gia Đình FATIMA



51023 Thiện Mỹ Nguyễn
Sarasota, FL



51024 Hoàng Phúc Nguyễn
Sarasota, FL

Điều kiện gia nhập

** Mỗi ngày đọc 3 kinh Kính Mừng để yêu mến, đền tạ Trái Tim Đức Mẹ; cầu nguyện cho Ba Má, Anh Chị Em và đặc biệt cầu cho Quê Hương Việt Nam sớm thấy ngày an bình và tự do thật sự.*

** Gửi một tấm hình có đề tên và địa chỉ ở phía sau về:*

P.O. Box 836 • Carthage, MO 64836 • Email: chubuttdm@dongcong.net

St. Louise de Marillac (1591-1660) Feastday March 15th



St. Louise de Marillac

Louise was born in France and was educated by the Dominican nuns at Poissy. She desired to become a nun but on the advice of her confessor, she married Antony in 1613. After Antony's death in 1625, she met St. Vincent de Paul, who became her spiritual adviser. She devoted the rest of her life to working with him. She helped direct his Ladies of Charity in their work of caring for the sick, the poor, and the neglected. In 1633 she set up a training center, of which she was Directress in her own home, for candidates seeking to help in her work. This was the beginning of the Daughters of Charity of St. Vincent de Paul (though it was not formally approved until 1655). She took her vows in 1634 and attracted great numbers of candidates. She wrote a rule for the community, and in 1642, Vincent allowed four of the members to take vows. Formal approval placed the community under Vincent and his Congregation of the Missions, with Louise as Superior. She traveled all over France establishing her Sisters in hospitals, orphanages, and other institutions. By the time of her death in Paris on March 15, the Congregation had more than forty houses in France. Since then they have spread all over the world. She was canonized by Pope Pius XI in 1934, and was declared Patroness of Social Workers by Pope John XXIII in 1960.

Thánh Kinh Bằng Hình *Họa Sĩ: Thông Đào*

Têphanô Bị Ném Đá *Cv 7:55, 8:3*

1. (Têphanô ngược mắt nhìn trời và nói)

“Tôi thấy trời mở ra và Đức Giêsu bên hữu Thiên Chúa”



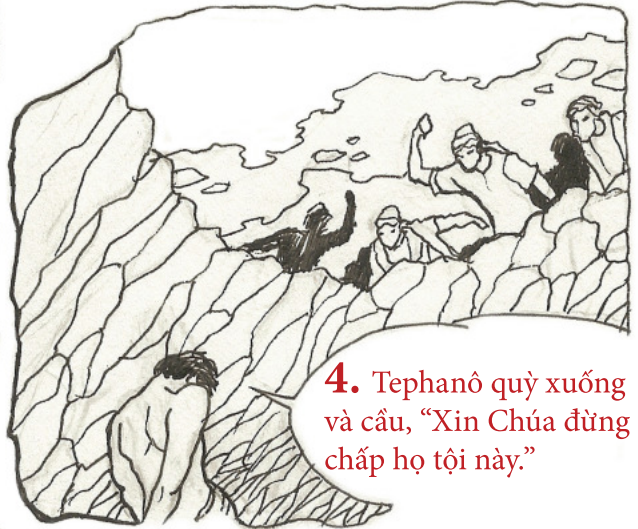
2. Họ hét lên và xông vào, kéo Têphanô ra ngoài thành.



3. Họ để áo choàng cho Saolô coi dùm và ném đá Têphanô.



4. Têphanô quỳ xuống và cầu, “Xin Chúa đừng chấp họ tội này.”



5. Các tín hữu chôn cất ông.



6. Saolô cứ phá Hội Thánh, tống ngục các tín hữu.



ĐẠI HỘI THÁNH THỂ QUỐC TẾ



sinh hoạt giáo hội

Đại hội Thánh Thể quốc tế lần thứ 51 đã kết thúc tốt đẹp chiều 31-1-2016, sau 1 tuần lễ tiến hành, từ ngày 24-1-2016, tại thành phố Cebu, Philippines, với chủ đề “*Chúa Kitô ở trong anh chị em, niềm hy vọng vinh quang*”.



Nguyễn Văn Nhơn, TGM Hà Nội, Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc, Chủ tịch HĐGM và Đức Cha Phêrô Trần Đình Tứ, Chủ tịch Ủy ban GM về phụng vụ, một số LM và giáo dân. Hiện diện trong thánh lễ có gần 1 triệu tín hữu, kể cả 12 ngàn đại biểu chính thức, trong đó có 1.500 người đến từ nước ngoài. Phần thánh ca do một ca đoàn hùng hậu hàng ngàn ca viên đảm trách.



Tổng giáo phận Cebu lớn nhất tại Philippines với 4 triệu 79 ngàn tín hữu, trong khi Tổng giáo phận thủ đô Manila còn 3 triệu 49 ngàn tín hữu sau khi bị phân chia.

Đại hội Thánh Thể quốc tế đầu tiên diễn ra tại thành phố Lille bên Pháp ngày 21 tháng 6 năm 1881. Đại hội Thánh Thể thứ 50 trước đây được cử hành năm 2012 tại Dublin, thủ đô Ai Len.

Thánh lễ bế mạc Đại Hội do ĐHY Charles Maung Bo, TGM Yangoon, Myanmar, Đặc Sứ của ĐTC chủ sự lúc 4 giờ chiều Chúa Nhật cuối tháng Giêng. Đồng tế với ngài có các Hồng Y, GM và LM thuộc các đoàn đại biểu của 75 quốc gia. Trong phái đoàn Việt Nam có ĐHY Phêrô



Bài đọc thứ I do một phụ nữ mù đọc bằng chữ Brailles và được một thanh niên thông dịch ra ngôn ngữ cử chỉ cho những người điếc có thể theo dõi.

Trong bài giảng Thánh Lễ xen lẫn những câu

bằng tiếng Tagalog và Cebuano, ĐHY Đặc Sứ đã đề cao vai trò và sứ mạng của Giáo Hội tại Philippines, quốc gia đông tín hữu Công Giáo nhất tại Á Châu...



Sứ điệp của Đức Thánh Cha qua Video

Cuối thánh lễ, mọi người đã chăm chú theo sứ điệp của ĐTC Phanxicô qua màn hình khổng lồ. Ngài nói:

“Anh chị em thân mến,



Tôi chào tất cả anh chị em đang tụ họp tại Cebu tham dự Đại Hội Thánh Thể quốc tế thứ 51. Tôi cảm ơn ĐHY Bo, đặc sứ của tôi nơi anh chị em và tôi đặc biệt chào thăm ĐHY Vidal, Đức TGM Palma và các Giám Mục, Linh Mục và tín hữu tại Cebu. Tôi chào thăm ĐHY Tagle và tất cả các tín hữu Công Giáo tại Philippines. Nhất là tôi vui mừng vì Đại Hội này đã đưa nhiều người từ Á Châu rộng lớn và từ nhiều nơi trên thế giới về đây với nhau.

Cách đây một năm, tôi đã viếng thăm Philippines sau cuồng phong Yolanda. Tôi đã có thể chứng kiến tận mắt niềm tin sâu xa và khả năng phục hồi của dân tộc này. Nhờ sự phù hộ của Chúa Hằng Hữu, nhân dân Philippines đã nhận lãnh Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô cách đây 500 năm. Từ đó, họ đã nêu gương cho thế giới về lòng trung thành và sùng mộ sâu xa đối với Chúa và Giáo Hội của Người. Họ cũng là một dân tộc thừa sai, chiếu giải ánh sáng Tin Mừng tại Á Châu và cho tới tận cùng trái đất.

Đề tài Đại Hội Thánh Thể lần này - Chúa Kitô ở nơi anh chị em, niềm Hy vọng vinh quang của chúng ta - thật là đúng lúc: nhắc nhở chúng ta rằng Chúa Giêsu Phục Sinh luôn sinh động và hiện diện trong Giáo Hội của Người, nhất là trong Thánh Thể, bí tích Mình và Máu Chúa. Sự hiện diện của Chúa Kitô giữa chúng ta không phải chỉ là một an ủi, nhưng còn là một lời hứa và là một lời kêu gọi. Đó là một lời hứa theo đó một ngày kia chúng ta sẽ được niềm vui vĩnh cửu và an bình trong vương quốc muôn năm của Người. Nhưng đó cũng là một lời kêu gọi hãy ra đi, như những thừa sai, để mang sứ điệp dịu dàng của Chúa Cha, ơn tha thứ và lòng từ bi thương xót cho mỗi người nam nữ và trẻ em.

Thế giới chúng ta đang cần sứ điệp này dường nào! Khi chúng ta nghĩ đến các cuộc xung đột, những bất công và các cuộc khủng hoảng nhân đạo đang xảy ra ngày nay, chúng ta nhận thấy thật là điều quan trọng dường nào đối với mỗi Kitô hữu cần phải trở thành môn đệ thừa sai đích thực, mang Tin Mừng tình thương cứu độ của Chúa Kitô cho một thế giới đang rất cần sự hòa giải, công lý và hòa bình.

Vì thế, thật là một điều thích hợp vì Đại Hội Thánh Thể này được cử hành trong Năm Thánh Lòng Thương Xót, trong đó toàn thể Giáo Hội được mời gọi tập trung vào trọng tâm của Tin Mừng, đó là lòng thương xót. Chúng ta được kêu gọi mang thuốc thơm tình yêu thương xót của Thiên Chúa cho toàn thể gia đình nhân loại, băng bó các vết thương, mang hy vọng tới những nơi mà tuyệt vọng dường như chiếm ưu thế.

Vào cuối Đại Hội Thánh Thể này, trong lúc anh chị em chuẩn bị “đi ra”, tôi xin anh chị em suy tư về hai cử chỉ của Chúa Giêsu trong Bữa Tiệc Ly. Cả hai đều liên hệ tới chiều kích truyền giáo của Thánh Thể. Đó là sự đồng bàn và rửa chân.

- Chúng ta biết đối với Chúa Giêsu, việc chia sẻ bữa ăn với các môn đệ là điều rất quan trọng, và đặc biệt với những người tội lỗi và ở ngoài lề. Khi ngồi vào bàn, Chúa Giêsu có thể nghe những người



khác, những chuyện đời của họ, đánh giá cao những hy vọng và ước mong, và nói với họ về tình thương của Chúa Cha. Trong mỗi thánh lễ, bàn tiệc của Chúa, chúng ta cũng phải noi gương Chúa, đi gặp tha nhân, trong tinh thần tôn trọng và cởi mở, để chia sẻ với họ hồng ân chúng ta đã nhận lãnh.

Tại Á Châu, nơi mà Giáo Hội đang dần thân trong cuộc đối thoại trân trọng với những tín đồ các tôn giáo khác, chúng ta biết chứng tá ngôn sứ này rất thường diễn ra qua cuộc đối thoại trong cuộc sống.

Chúng ta qua cuộc sống được tình thương của Chúa biến đổi, đối với chúng ta, đó là cách thức tốt đẹp nhất để công bố lời hứa vương quốc hòa giải, công lý và hiệp nhất cho gia đình nhân loại. Tấm gương của chúng ta có thể mở rộng các tâm hồn cho ơn của Chúa Thánh Linh, Đấng dẫn đưa họ về cùng Chúa Kitô Cứu Thế.

- Một hình ảnh khác Chúa công hiến cho chúng ta trong bữa Tiệc Ly là việc rửa chân. Buổi tối trước khi ra đi chịu nạn, Chúa Giêsu đã rửa chân cho các môn đệ như dấu chỉ phục vụ khiêm tốn, yêu thương vô điều kiện, qua đó Chúa dâng hiến chính mạng sống của Ngài trên thập giá để cứu độ trần thế. Thánh Thể là trường dạy khiêm tốn phục vụ, dạy chúng ta sẵn sàng hiện diện cho tha nhân. Cả điều này cũng ở trung tâm sứ mạng làm môn đệ thừa sai.

Ở đây tôi nghĩ đến những hậu quả của cuồng



phong. Nó đã gây ra tàn phá lớn lao ở Philippines, nhưng cũng khơi lên một làn sóng liên đới, quảng đại và lòng từ nhân mãnh liệt. Nhiều người dần thân ái thiết không những gia cư của mình, nhưng cả cuộc sống nữa. Thánh Thể nói với chúng ta về sức mạnh nảy sinh từ thập giá và liên tục mang lại cho chúng ta sức sống mới. Thánh Thể thay đổi con tim, giúp chúng ta trở nên ân cần, bênh vực người nghèo, người dễ bị tổn thương và nhạy cảm đối với tiếng kêu của các anh chị em chúng ta đang ở trong cảnh túng thiếu. Thánh Thể dạy chúng ta hành động liêm chính và từ chối bất công, tham nhũng, làm ô nhiễm căn cội của xã hội.”

Và ĐTC kết luận rằng:

“Các bạn thân mến, ước gì Đại Hội Thánh Thể này củng cố anh chị em trong tình yêu đối với Chúa Kitô hiện diện trong Thánh Thể. Ước gì Đại hội làm cho anh chị em, như những môn đệ thừa sai, có khả năng mang kinh nghiệm sâu xa này về tình hiệp thông của Giáo Hội và dần thân truyền giáo cho các gia đình, giáo xứ, các cộng đoàn, và các Giáo Hội địa phương của anh chị em. Ước gì Đại Hội này là men hòa giải và an bình cho toàn thế giới.



Giờ đây, vào cuối Đại Hội này, tôi vui mừng loan báo rằng Đại hội Thánh Thể quốc tế lần tới đây sẽ diễn ra tại Budapest, Hungari, vào năm 2020. Tôi xin tất cả anh chị em hiệp với tôi để cầu nguyện cho Đại Hội Thánh Thể tới đây được phong phú về đàng thiêng liêng và xin Chúa Thánh Linh đổ tràn ơn thiêng trên tất cả những người dần thân trong công cuộc chuẩn bị. Trong khi anh chị em trở về nhà được canh tân trong đức tin, tôi vui lòng ban phép lành Tòa Thánh cho anh chị em và gia đình anh chị em, như bảo chứng niềm vui và an bình lâu bền trong Chúa.

Xin Thiên Chúa là Cha, là Con và Thánh Thần

chúc lành cho anh chị em.”

Diễn tiến Đại Hội

Đại Hội Thánh Thể được khai mạc với thánh lễ trọng thể do ĐHY Đặc Sứ của ĐTC, Maung Bo, SDB, chủ sự hôm 25-1-2016. Ngài thuộc dòng Don Bosco, năm nay 68 tuổi, và đã được huấn luyện tại Philippines.

Trong bài giảng, ĐHY nhấn mạnh đến chiều kích xã hội của Thánh Thể, ngài phê bình hiện tượng nghèo đói và suy dinh dưỡng lan tràn trên thế giới. Điều này kêu gọi chúng ta dấn thân để xây dựng một thế giới công bằng hơn.



ĐHY Bo nói: “Thánh Thể là một thể chiến thứ ba chống lại một thế giới sản xuất nhiều võ khí hơn trong khi nửa tỷ người không có đủ lương

thực. Thánh Thể là ngọn đèn pha của phẩm giá con người soi chiếu cho người nghèo. Không tôn giáo nào khác nâng người nghèo lên mức độ ấy. Thánh Thể kêu gọi thế giới đến với những người nghèo nhất và dấn thân cho công lý.”

ĐHY Bo cũng tỏ giác sự kiện: “Mỗi ngày gần 20 ngàn người chết vì đói hoặc vì suy dinh dưỡng [...] trong khi những con chó được hưởng những bữa ăn sang trọng, thì càng ngày càng có nhiều trẻ em không có gì để ăn”. ĐHY gọi tình trạng này thực là một “cuộc diệt chủng tập thể”, trong một thế giới đầy bất công, thiếu nhạy cảm và dửng dưng.

Ngài cũng nhấn mạnh về sự cần thiết phải loan báo trong các đường phố “một Tin Mừng sự sống”, đồng thời cảnh giác các tham dự viên chống lại những nguy hiểm mang lại chết chóc như phá thai, án tử hình và làm cho chết êm dịu, đó là những kẻ thù của Thánh Thể.

Theo ĐHY Bo, “lòng sùng mộ là điều tốt, nhưng nó không đủ. Chúa Kitô mời gọi chúng ta trở thành những môn đệ và vác thập giá của Người”, cứu giúp người nghèo nhất. ĐHY nhắc lại rằng “ăn chay là một khí giới phá vỡ xiềng xích bất công, vì nó thóa dịu lương tâm, giúp chia sẻ lương thực không sử dụng với những người đói, hoặc góp phần mang lại một mái nhà cho những người vô gia cư”.

Trong một tuần lễ tiến hành tại Cebu, ngoài những bài thuyết trình và các bài giáo lý về các khía cạnh của bí tích Thánh Thể, những buổi cầu nguyện, cử hành thánh lễ, và cả những buổi trình diễn văn nghệ, còn có những phần trình bày chứng từ và cả những hoạt động bác ái cụ thể nữa.

Cuộc viếng thăm của ĐHY Đặc Sứ

Sau thánh lễ khai mạc Đại Hội, ĐHY Đặc Sứ của ĐTC đã viếng thăm một xóm nghèo trong làng Pasil ở Cebu. Dân chúng tuôn ra để xem một “người mũ đỏ” đến viếng thăm cộng đoàn của họ. Các trẻ em và phụ nữ bế con lên qua các hàng rào an ninh để hôn tay vị viếng thăm. Cộng đoàn này do các cha dòng Don Bosco kiến thiết trong khu xóm nghèo. Một nhóm các trẻ em chào đón ĐHY Đặc Sứ bằng một màn vũ.

ĐHY đứng lên cảm ơn các cha dòng Don Bosco. Ngài kể lại khi thân phụ qua đời khi ngài mới được 2 tuổi, cha sở mang cậu bé đến cho các cha dòng Don Bosco ở Myanmar.

ĐHY Bo khuyên các em ngồi trước mặt ngài: “Các em đừng bao giờ trách móc vì tình trạng của mình, đừng bao giờ trách móc cha mẹ, cũng đừng trách chính mình, đừng oán trách Chúa. Các em hãy đứng dậy và làm việc hăng say để trở nên lớn cho người khác. Nếu các em ngã, hãy đứng dậy ngay. Các em có thể trở thành linh mục, nữ tu, tu huynh, giám mục. Các em có thể trở thành thủ tướng, tổng thống, bác sĩ, kỹ sư”.

Nhìn thấy sân bóng rổ gần đó, ĐHY Bo cho đám đông biết ngài vẫn còn chơi bóng này và ngài ném banh vào rổ rất trúng, khi nó thẳng! Các bạn trẻ cười rộ! ĐHY nói thêm rằng: “Thánh Bosco dạy: nếu các em muốn hạnh phúc, thì hãy xa tránh tội lỗi, như thánh Đa Minh Saviô, người đã thà chết chứ không phạm tội. Thánh Boscô luôn hỏi chúng ta: Các con có muốn hạnh phúc ở đây không? ... Chúng ta phải luôn luôn hạnh phúc, la lớn chơi bóng rổ!”

Cô Korina Jane Tabay, 17 tuổi, đại diện các em ở trung tâm Don Bosco, chào ĐHY và xin ngài cầu nguyện cho dân chúng trong cộng đoàn này, cuộc sinh tồn của họ thật là khó khăn và vất vả. Cô nói: “Chúng con có ít cơ may so với những người trẻ khác. Một số người nghiện ma túy, một số khác sống trong một gia đình bị tan vỡ nặng, hầu hết chúng con sống trong nghèo đói. Xin ĐHY cầu nguyện cho chúng con, để chúng con có thể khắc phục mọi khó khăn trong đời” (Ucanews, 26-1-2016).

Chứng từ

- Trong số những người trình bày chứng từ tại

Đại Hội Thánh Thể, đặc biệt cảm động, có cô Maria Georgie “Maggia” Cogtas ở Cebu. Cô kể lại trước 12 ngàn người về thời thơ ấu của cô không được chơi đùa như bao nhiêu trẻ em khác, nhưng phải làm việc quần quật như một trẻ bới rác tại các khu đổ rác, tại các công trường xây cất và trên đường phố.

Cô Cogtas năm nay 21 tuổi, mới tốt nghiệp tâm lý và bây giờ chăm sóc các trẻ em bụi đời.



Cô nhắc lại buổi cử hành đồng đạo cách đó hơn 2 tuần tại Cebu nhân lễ kính Chúa Hải Đồng, với tượng Chúa được tôn kính từ gần 5 trăm năm nay tại Cebu. Cô nói:

“Nơi các khu ngoại ô của chúng con có những trẻ em bới rác, xin ăn, bán nước lạnh, lương thực và kẹo trong khuôn viên các nhà thờ. Trong lúc chúng ta vui mừng mừng lễ Chúa Hải Đồng, thì các trẻ em khác cũng đang cần sự quan tâm của chúng ta. Chúng ta đã làm gì cho họ? Hay là các em cũng đang nhận được cái nhìn lãnh đạm và vô cảm mà con đã chịu từ dân chúng khi con còn là một trẻ bụi đời?”

Cô Cogtas cho biết trước khi cô trở thành những người tích cực bênh vực các trẻ em bụi đời, cô đã bị kẹt trong những đau khổ đến độ rất ít tìm được thời giờ để cầu nguyện. Cô và người em trai sinh đôi là những người trẻ nhất trong số 7 người con bị người cha bỏ bê và bỏ rơi, trong khi người mẹ lo làm việc quần quật và rồi bà cũng bỏ các con. Vì thế, cô nói: chúng con không còn cách nào khác là tự lực cánh sinh.

Cô Cogtas kể rằng sở dĩ cô được theo học trung học là nhờ số tiền kiếm được do nghề bới rác. Rồi có một tổ chức Công Giáo hoạt động để loan Tin Mừng cho các công chức, các cử tri và người trẻ, đồng ý cấp học bổng cho cô. Đó là Ngân Quỹ Dilaab, có nghĩa là ‘Ngọn lửa’. Theo qui luật của Tổ chức này, những người nhận học bổng được yêu cầu dành một số giờ trong tuần cho các trẻ em bụi đời. Và để giúp các trẻ em ấy thì cần phải qua một khóa huấn luyện.

Cô Cogtas kể rằng khi thấy những trẻ em bụi đời chấp nhận sự tan vỡ vì bị lạm dụng và không được chăm sóc, giúp cô vượt thắng sự loại bỏ, và học cách ngưng xấu hổ về bản thân mình. Cô cho biết cô đặc biệt cảm thấy xấu hổ vì lòng bàn tay của cô có nhiều mồ hôi quá, khiến nhiều người không dám bắt tay hoặc không cho cô động chạm đến.

Sau khi niềm tự tin gia tăng, cô Cogtas cũng phát triển một năng khiếu mà chỉ đôi tay cô mới có thể thực hiện được: đó là vẽ các bức hí họa về dân chúng, năng khiếu này khiến cô được các bạn đồng lứa chấp nhận và không xa tránh cô. Cô đã tặng cho ĐHY Onaiyekan, người Nigeria, một bức hí họa vào ngày 29-1, ngày cô thuyết trình tại Đại Hội Thánh Thể, và cũng là sinh nhật của cô.

Trong 5 năm từ khi làm việc với các trẻ em bụi đời, cô Cogtas nhận thấy cô được các trẻ em tín nhiệm. 90% các em bây giờ được cấp sách đến trường và “mơ ước những gì lớn”. Mới đây hàng chục em đã được rước lễ lần đầu. Thoạt đầu các em muốn rước lễ vì tò mò, nhưng nay các em hiểu rõ bánh và rượu chính là Chúa Giêsu.

“Con hãnh diện để nói rằng con là một trong những trẻ em bụi đời. Con đến từ một gia đình bị tan vỡ, con đã từng mất hy vọng không được cấp sách đến trường. Nhưng nhờ những trẻ em bụi đời ấy, chúng trở thành một món quà cho con. Con đã gặp Chúa và có thể chữa lành chính con từ một số kinh nghiệm xấu”.

Cô Cogtas hy vọng các trẻ em cũng có thể trở thành những công chức, như cảnh sát hoặc giáo chức, kỹ sư có thể xây nhà cho người nghèo, hoặc trở thành linh mục có thể rao giảng Tin Mừng. Cô cầu mong cha mẹ các em có thể tìm được công ăn việc làm ổn định, để các em không còn phải đến trường với bao tử trống rỗng, không có sách vở và dụng cụ học đường, không có dù che mưa hoặc giày đi mưa trong mùa mưa.

“Bao nhiêu trẻ em có đủ điện để học? Bao nhiêu trẻ em có người giúp các em với những bài học khó khăn? và sau khi học các em có thể đi ngủ ngon với bụng no?”

Cô Cogtas cũng kêu gọi Giáo Hội giúp đỡ: *“Chúng ta có thể làm gì để các em khỏi mất niềm hy vọng nơi Thiên Chúa, nếu các em không được ai nâng đỡ. Có nhiều trẻ em bụi đời sống bên ngoài các giáo xứ của chúng ta. Làm thế nào để chúng ta có thể biến các giáo xứ của chúng ta thành những xứ đạo thân thiện với trẻ em, tại đó các em có thể tắm rửa, được ăn học? Các thánh đường của chúng ta là những nơi gần nhất trong đó các em có thể thấy Thiên Chúa. Và các giáo xứ cũng có thể là những nơi gần nhất nơi con*

em chúng ta có thể thấy giấc mơ của các em” (CNS 29-1-2016).

- Lên tiếng trong Đại hội, ĐHY John Olorunfemi Onaiyehan, TGM giáo phận Abuja, thủ đô Nigeria, cũng đặt cùng câu hỏi như cô Cogatas cho các đại biểu hiện diện: “Chúng ta có thể cùng nhau cử hành thánh lễ trong Đại Hội Thánh Thể quốc tế này với tất cả sự hoành tráng và trọng thể, rồi để mỗi người ‘bò’ về lại những ốc đảo nghèo đói lầm than nơi các khu vực chúng ta, hoặc giàu sang và dửng dưng?”

ĐHY Onaiyekan nhắc đến Tin Mừng thuật lại 5 ổ bánh và 2 con cá, mà Chúa Giêsu làm phép hóa ra nhiều để nuôi 5 ngàn người và còn thừa lại bao nhiêu. Ngài nói: Chúa Giêsu chạnh lòng thương và quan tâm đến đám đông dân chúng đang chịu đói, ngài tỏ lòng thương xót và thúc giục các môn đệ hành động. ĐHY kêu lớn: “Chúng ta hãy làm một cái gì! Chúng ta đừng nói vấn đề quá lớn, ta không thể nuôi mọi người hoặc điều chúng ta làm chẳng tạo nên sự khác biệt nào. Chúa Giêsu không muốn nghe điều đó. Và Chúa thách thức chúng ta: “Con hãy làm điều nhỏ bé mà con có thể, với tinh thần ngay chính và Thiên Chúa sẽ làm phần còn lại”.

ĐHY TGM Abuja nhận định rằng: “Phép lạ bánh hóa nhiều có thể tái diễn trên thế giới ngày nay, nếu có những tâm hồn quảng đại nơi các môn đệ của Chúa Giêsu, sẵn sàng chia sẻ những gì họ có với những người đang cần thiếu”.

- ĐHY Giuse Trần Nhật Quân, nguyên GM Hong Kong, đã trình bày chứng từ về “sứ vụ loan báo và chứng nhân về đau khổ”. Ngài đặc biệt kêu gọi các đại biểu tại Đại hội Thánh Thể quốc tế ở thành phố Cebu, Philippines, liên đới với các tín hữu Kitô bị bách hại tại Trung Quốc.

ĐHY nói: “Các vị tử đạo của chúng ta ở Trung Quốc trong lịch sử gần đây đã làm chứng tá tuyệt vời cho Chúa Giêsu... Ai đáng được gọi là chứng nhân, chứng nhân cho chân lý: Chúa Kitô là niềm hy vọng vinh quang của chúng ta? Tôi thiết nghĩ họ là những nhân chứng tuyệt hảo, những vị tử đạo. Các tín hữu Kitô ở Trung Quốc vẫn ở trong vực thẳm, trong lửa cháy, một thực tại kinh khủng”.

Nhà cầm quyền Bắc Kinh không cho gửi phái đoàn chính thức từ Hoa Lục đến tham dự Đại hội Thánh Thể quốc tế thứ 51, nhưng có nhiều nhóm tín hữu Công Giáo đến từ Hong Kong và Macao đến dự.

Trong bài trình bày, ĐHY Trần Nhật Quân đã lược sơ lịch sử bách hại tôn giáo tại Trung Quốc. Hàng trăm tín hữu Kitô, trong đó có Đức GM Ignatio Cung Phần Mai của giáo phận Thượng Hải, bị bắt trong đợt đại

bách hại ngày 8 tháng 9 năm 1955 vì từ chối không gia nhập Hội Công Giáo yêu nước Trung Quốc. Trong cuộc xử án, Đức Cha Cung bị yêu cầu xưng thú tội lỗi nhưng ngài hô to: “Hoan hô Chúa Kitô Vua”. Một số người trong đám đông cũng hô theo: “Hoan hô Chúa Kitô Vua! Hoan hô Đức Giám Mục của chúng con!”. Theo ĐHY Giuse Quân, lòng can đảm ấy đến từ Chúa Thánh Linh (Ucan 26-1-2016).

Dư âm



Đại hội Thánh Thể quốc tế ở Cebu đã có nhiều dư âm tốt đẹp, đặc biệt sau khi các đoàn đại biểu trở về xứ sở của mình. Như Đức Cha Friedhelm Hofmann, GM giáo phận Wuerzburg, Chủ tịch Ủy ban GM Đức về phụng vụ, trưởng đoàn Công Giáo Đức tại Đại Hội Thánh Thể ở Cebu. Ngài đánh giá tích cực diễn tiến tại Đại Hội và nói với hăng tin Công Giáo Đức rằng: “Các tham dự viên đã cùng nhau cầu nguyện, hát thánh ca, và tìm cách đào sâu niềm tin nơi phép Thánh Thể, qua những bài thuyết trình, các chứng từ mà họ nghe, đồng thời cố gắng đưa vào đời sống thường nhật của mình”.

Đức Cha Hofmann bày tỏ xác tín rằng Đại Hội Thánh Thể ở Cebu sẽ có ảnh hưởng mạnh hơn nơi các môi trường Á Châu. Ngài cũng ca ngợi guồng máy tổ chức chu đáo Đại hội và nói: “Tôi đã tham dự những Đại Hội hiện diện mạnh mẽ trong 1 tuần lễ nơi các đường phố và quảng trường như ở Cebu vừa qua. Tôi cũng có ấn tượng mạnh về tinh thần hiếu khách của dân chúng Philippines, nhưng cũng ghi nhận nạn nghèo đói lan tràn, những cao ốc mọc lên mau lẹ, những trung tâm thương mại hào nhoáng, cùng với những khu phố trong đó người dân đang phải vật lộn để kiếm được những điều tối thiểu để sinh tồn. Tình trạng nghèo đói ấy đang đòi phải có sự thay đổi, đồng thời cho thấy rõ điều được cử hành trong thánh lễ, luôn có một chiều kích xã hội. Thánh Thể luôn có hậu quả đối với đời sống chúng ta” (KNA 1-2-2016).